BIỂU PHÂN BỔ GẠO CHO CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ ĐỂ HỖ TRỢ HỌC SINH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 116/2016/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2023 - 2024

(Kèm theo Quyết định số 500 /QĐ-UBND ngày 15/3/2024 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

TT	Tên đơn vị	Tổng số học sinh thuộc đối tượng được hỗ trợ					Định mức hỗ trợ/hs/ tháng (15kg)	Số tháng hỗ trợ (đợt 2 năm học 2023-2024)	Tổng số gạo đề nghị hỗ trợ đợt này	Số gạo thừa của đợt 1, NH 2023-2024	Số gạo thiếu của đợt 1, NH 2023-2024	Nhu cầu hỗ trợ gạo bổ sung đợt này (học kỳ II, năm học 2023-2024) (ĐVT= kg)	**Ghi chú**
		Tổng số	Học sinh bán trú đang học tại trường PTDTBT	Học sinh bán trú đang học tại các trường TH, THCS thuộc xã khu vực III	Học sinh bán trú đang học tại các trường TH, THCS thuộc xã khu vực II	Học sinh bán trú đang học tại trường THPT							
A	*B*	*1=(2+3+4+5)*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8=1x6x7*	*9*	*10*	*11 =(8-9+10)*	*12*
	TỔNG CỘNG	**23.616**	**9.225**	**8.106**	**867**	**5.418**	**15**	**4**	**1.416.960**	**6.125**	**6.705**	**1.417.540**	
1	Huyện Văn Lãng	1.395	563	433	4	395	15	4	83.700	465	525	83.760	Phòng GDĐT huyện Văn Lãng
2	Huyện Văn Quan	2.984	1.096	897	215	776	15	4	179.040	585	-	178.455	Phòng GDĐT huyện Văn Quan
3	Huyện Bình Gia	3.333	2.370	185	-	778	15	4	199.980	600	450	199.830	Phòng GDĐT huyện Bình Gia
4	Huyện Bắc Sơn	2.005	413	915	158	519	15	4	120.300	1.620	225	118.905	Phòng GDĐT huyện Bắc Sơn
5	Huyện Tràng Định	2.232	1.001	728	101	402	15	4	133.920	395	700	134.225	Phòng GDĐT huyện Tràng Định
6	Huyện Cao Lộc	2.440	1.182	711	170	377	15	4	146.400	120	255	146.535	Phòng GDĐT huyện Cao Lộc
7	Huyện Lộc Bình	3.743	1.172	1.751	-	820	15	4	224.580	945	-	223.635	Phòng GDĐT huyện Lộc Bình
8	Huyện Đình Lập	1.155	711	301	-	143	15	4	69.300	795	4.220	72.725	Phòng GDĐT huyện Đình Lập
9	Huyện Chi Lăng	2.711	601	1.666	33	411	15	4	162.660	150	30	162.540	Phòng GDĐT huyện Chi Lăng
10	Huyện Hữu Lũng	1.557	116	519	186	736	15	4	93.420	450	-	92.970	Phòng GDĐT huyện Hữu Lũng
11	Thành phố	61	-	-	-	61	15	4	3.660	-	300	3.960	Trường THPT Chuyên Chu Văn An